

Mẫu CBTT/SGDHCM-02
Appendix CBTT/SGDHCM-02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của
TGD SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)
(Promulgated with the Decision No 340/QĐ-SGDHCM on August 19, 2016 of the Hochiminh
Stock Exchange on Disclosure of Information Regulation on Hochiminh Stock Exchange)

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ
QUỸ THIÊN VIỆT/THIEN VIET
ASSET MANAGEMENT
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG
TVAM/TVAM GROWTH FUND**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**



Số/No.: 31/03/2021-
TVGF.BCTKHĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2021
Ho Chi Minh City, day 01 month 04 year 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON
THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S
PORTAL**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/*The State Securities
Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/*Hochiminh Stock
Exchange*

- Tên tổ chức /*Organization name*:
Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Thiên Việt/Thien Viet Asset Management
Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng TVAM/TVAM Growth Fund
 - Mã chứng khoán/ *Security Symbol*: FUCTVGF1
 - Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Lầu 9, Tòa nhà Bitexco Nam Long, 63A Võ Văn
Tân, Phường 6, Quận 3, TP.HCM/*9th Floor, Bitexco Nam Long Building, 63A
Vo Van Tan Street, Ward 6, District 3, HCMC*
 - Điện thoại/ *Telephone*: 028 6299 2090
 - Fax: 028 6299 2103
 - Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Nguyễn Thị Anh Tú
Chức vụ/ *Position*: Kế toán trưởng/*Chief Accountant*
- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
Information disclosure type: Periodic Irregular 24 hours On demand

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ Năm 2020/*The Fund's Management Activities Final Report 2020*

Đối với trường hợp thay đổi, thay thế thông tin đã công bố, cần nêu rõ nguyên nhân thay đổi hoặc thay thế.

In case the company accurates or replaces information(s) that were disclosed. Company shall make a reason for the replacement or correction.

.....

Lý do/ Reason:

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Thiên Việt vào ngày 01/04/2021 tại đường dẫn: <http://tvam.vn/>
This information was disclosed on Thien Viet Asset Management Potral on date 01st April 2021 Available at: <http://tvam.vn>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/Party authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)

Tài liệu đính kèm: Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ Năm 2020
Attachment: The Fund's Management Activities Final Report 2020



A handwritten signature in blue ink, appearing to read "Nguyễn Thị Anh Lưu".

Nguyễn Thị Anh Lưu



TP.HCM, ngày 30 tháng 03 năm 2021

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ
NĂM 2020**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Thông tin về quỹ/công ty đầu tư chứng khoán

- a) Tên của Quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG TVAM.
- b) Mục tiêu đầu tư của quỹ: Mục tiêu của Quỹ là tối ưu hóa lợi nhuận cho Nhà đầu tư.
- c) Thời hạn hoạt động của quỹ: 05 năm
- d) Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio) (nếu có); không có
- e) Chính sách phân chia lợi nhuận; mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận quy định tại điều lệ quỹ hoặc đã được đại hội nhà đầu tư thông qua.
- f) Số lượng đơn vị quỹ tại ngày 31/12/2020: 15.000.000 CCQ
- g) Nội dung thay đổi tại Điều lệ quỹ vui lòng xem tại đây: <http://www.tvam.vn>
- h) Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo: Vui lòng xem tại đây; <http://www.tvam.vn>
- i) Ý kiến nhận xét của ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán.

Trong kỳ báo cáo, Quỹ Đầu tư tăng trưởng TVAM đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư theo điều lệ quỹ và các văn bản pháp luật chứng khoán.

2. Báo cáo về kết quả hoạt động của Quỹ

- a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ tại thời điểm 31/12 của 3 năm gần nhất cụ thể:

- Danh mục đầu tư của Quỹ

Cơ cấu tài sản quỹ	31/12/2020	31/12/2019	31/12/2018
Cổ phiếu niêm yết	85.61%	82.76%	79.46%
Cổ phiếu chưa niêm yết	0.00%	13.19%	0.00%
Tiền gửi	12.99%	0.00%	15.5%
Các tài sản khác	1.40%	4.05%	5.04%
Cộng	100.00%	100.00%	100.00%

- Giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ; số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất/ thấp nhất trong năm.



Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2019	31/12/2018
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	222,489,016,706	161,422,680,298	196,250,504,270
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ	14,833	10,762	13,083
Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	15,000,000	15,000,000	15,000,000
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong năm	14,833	14,386	14,700
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong năm	7,452	10,452	12,412

- Tổng lợi nhuận của Quỹ nêu chi tiết phần lợi nhuận thu được từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn) và phần lợi nhuận thu được từ lợi tức chứng khoán (cổ tức, trái tức, lãi suất tiền gửi...) (giá trị thu nhập);

Chỉ tiêu	Năm 2020
1. Lợi nhuận thu được từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (Giá trị lãi vốn)	35,633,143,551
2. Lợi nhuận thu từ cổ tức	2,638,016,200
3. Lãi tiền gửi	84,109,530
4. Lỗ bán chứng khoán	(489,155,662)
5. Chi phí	(2,500,346,222)
6. Hoàn nhập đánh giá các khoản đầu tư	25,700,569,011
Tổng lợi nhuận Quỹ	61,066,336,408

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo, kể cả trong trường hợp chi trả bằng tiền mặt hoặc chi trả bằng đơn vị quỹ; Thời điểm phân chia lợi nhuận; Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận; Không có

- Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ và thuyết minh về việc chênh lệch chi phí hoạt động của Quỹ (chỉ tính tại thời điểm cuối quý II và cuối năm tài chính);

Chỉ tiêu	31/12/2020	30/06/2020
Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ (%)	2.24%	0.69%

- Tốc độ vòng quay danh mục và thuyết minh về việc chênh lệch tốc độ vòng quay của danh mục (chỉ tính tại thời điểm cuối quý II và cuối năm tài chính);

Chỉ tiêu	31/12/2020	30/06/2020
Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ (%)	1.67%	1.02%

- Thông tin về các khoản vay nợ, các hạng mục thanh toán trả sau của Quỹ (nếu có), các giao dịch repo/reverse repo: Không có

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của Quỹ:

Tổng lợi nhuận bình quân năm của Quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

Tính tới ngày lập báo cáo	Tổng lợi nhuận bình quân (VND)
(i) 1 năm	61,066,336,408
(ii) 3 năm	15,494,648,984
(iii) 5 năm	23,497,803,341

(*) Ngày thành lập Quỹ: 20/05/2016

(i) Trong thời hạn 12 tháng (01 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo nếu Quỹ hoạt động dưới 1 năm); hoặc

(ii) Trong thời hạn 36 tháng (03 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập Quỹ tới ngày báo cáo nếu Quỹ hoạt động dưới 3 năm); hoặc

(iii) Trong thời hạn 60 tháng (05 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập quỹ tới ngày báo cáo nếu quỹ hoạt động dưới 05 năm);

c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác; Nguyên tắc xác định giá trị tài sản của Quỹ được quy định chi tiết trong Điều lệ Quỹ và sổ tay định giá của Quỹ.

- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập.

d) Báo cáo phải nêu rõ khuyến cáo rằng các thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ phải bao gồm các nội dung sau:

a) Thuyết minh về việc thay đổi Công ty quản lý quỹ (nếu có); không có

b) Thuyết minh về việc quỹ/công ty đầu tư chứng khoán có đạt được mục tiêu đầu tư (thuyết minh này chỉ cần thiết tại báo cáo hàng năm của Quỹ); Quỹ hướng tới mục tiêu gia tăng giá trị tài sản bằng cách đầu tư cổ phiếu vào các doanh nghiệp có liên quan đến thị trường Việt Nam.

c) So sánh kết quả lợi nhuận của Quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị); Quỹ không áp dụng

d) So sánh kết quả lợi nhuận của Quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian 05 năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bằng đồ thị); Không áp dụng

e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà Quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo. Trường hợp có sự khác biệt giữa chiến lược, chiến thuật đầu tư thực hiện trong kỳ so với chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch, thì phải bổ sung thuyết minh và đánh giá ưu, nhược điểm của chiến lược, chiến thuật đầu tư đã thực hiện trong kỳ; Quỹ dự định phát triển triển một danh mục đầu tư đa dạng và cân bằng để có thể đạt được lợi nhuận tốt nhất cho Nhà đầu tư.

f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của Quỹ năm liền kề năm báo cáo;

Tại ngày 31/12/2019 phân bổ tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ tính trên giá trị tài sản bao gồm 82.76% cổ phiếu niêm yết, 13.19% cổ phiếu chưa niêm yết, 4.05% tiền gửi tại các ngân hàng. Tại thời điểm 31/12/2020 Quỹ đầu tư 85.61% cổ phiếu niêm yết, không đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết, 1.40% tài sản khách và 12.99% là tiền gửi tại Ngân hàng.

g) Phân tích kết quả hoạt động của Quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất;

Trong giai đoạn từ 31/12/2019 tới 31/12/2020, giá trị tài sản ròng trên chứng chỉ quỹ từ 10,762 đồng lên 14,833 đồng tương ứng tăng 37.83%. Mức tăng trưởng này do Quỹ tái cơ cấu lại danh mục đầu tư hợp lý.

h) Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà Quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chips, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small-cap)..

i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách); không có

k) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ Quỹ; không có

l) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có); không có

m) Các thông tin khác (nếu có).

4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát

Thời gian giám sát hoạt động Quỹ: từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến 31 tháng 12 năm 2020.

Ngân hàng giám sát phải đưa ra ý kiến về sự tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Công ty CP quản lý quỹ Thiên Việt trong quá trình vận hành và quản Quỹ Đầu tư tăng trưởng TVAM đối với các nội dung sau:

a) Thuyết minh về việc thay đổi ngân hàng giám sát (nếu có); không thay đổi

b) Việc lưu ký tài sản của Quỹ: Quỹ tuân thủ theo đúng quy định pháp luật chứng khoán hiện hành và các văn bản pháp luật có liên quan.

c) Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch; Quỹ đầu tư tăng trưởng TVAM đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật về chứng khoán. Trong kỳ Quỹ không thực hiện hoạt động vay.

d) Việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ đầu tư tăng trưởng TVAM đã phù hợp với quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và các văn bản pháp luật có liên quan:

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thiên Việt, Ngân hàng Giám sát - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ đóng, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan. Tuy nhiên, tại một số kỳ định giá danh mục của quỹ TVGF có phát sinh sai lệch so với hạn chế đầu tư của quỹ, cụ thể:

- Tại kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng từ ngày 16/01/2020 đến 12/03/2020, kỳ định giá trong tháng 7/2020, ngày 06/08/2020, tỷ lệ đầu tư vào mã ACB vượt quá hạn mức tối đa 20% tổng giá trị tài sản của quỹ theo quy định tại khoản 1.b, điều 10 của Điều lệ Quỹ và khoản 4.b, điều 09 của Thông tư 224/2012/TT-BTC.

- Tại các kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng từ ngày 09/10/2020 đến ngày 04/12/2020, tỷ lệ đầu tư vào mã DXG vượt quá hạn mức tối đa 20% tổng giá trị tài sản của quỹ theo quy định tại khoản 1.b, điều 10 của Điều lệ Quỹ và khoản 4.b, điều 09 của Thông tư 224/2012/TT-BTC;

Đến ngày 31/12/2020, danh mục đầu tư của quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư theo điều lệ quỹ và các văn bản pháp luật chứng khoán.

e) Việc phát hành bổ sung chứng chỉ Quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch; Quỹ không phát hành thêm.

e) Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ là phù hợp với mục tiêu đầu tư của Quỹ: Trong kỳ kế toán từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2020 Quỹ chưa thực hiện phân phối lợi tức cho nhà đầu tư.

5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền

Công ty quản lý quỹ phải lập báo cáo đánh giá chất lượng dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức khác (bên nhận ủy quyền), như dịch vụ đại lý chuyển nhượng, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng... với các nội dung sau:

a) Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của Quỹ:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ so với lợi nhuận	Tỷ lệ so với chi phí hoạt động	Tỷ lệ so với thu nhập
Giá dịch vụ Quản lý Quỹ	2.5%	61%	4.27%

b) Việc đăng ký sở hữu tài sản (đối với trường hợp công ty đầu tư chứng khoán bất động sản); không áp dụng

c) Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của Quỹ; không có

d) Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ);

Chỉ tiêu	Số tiền (VND)
Giá dịch vụ Quản lý Quỹ	1,522,005,314

đ) Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư:

Trong năm 2020, các đơn vị ủy quyền đã duy trì đủ trang thiết bị cơ sở vật chất, giải pháp kỹ thuật, an ninh hệ thống bảo mật, quy trình nghiệp vụ, hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, nhân sự có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn để thực hiện các hoạt động ủy quyền.

Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành là Ngân hàng Giám sát được Đại hội Nhà đầu tư chỉ định theo quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật Việt Nam để thực hiện các nghiệp vụ như: (i) giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện; (ii) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ; và (iii) các dịch vụ khác được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp đồng lưu ký

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

TỔNG GIÁM ĐỐC
CTY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THIÊN VIỆT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Trần Vinh Quang
Tổng Giám đốc